TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH **TỈNH NGHỆ AN** *********	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**
Số: 23/2023/QĐST-DS	*Thành phố Vinh, ngày 16 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 08/8/2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 102/2023/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Địa chỉ: số 89, Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, TP Hà Nội. Đại diện theo pháp luật Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch HĐQT. Người đại diện theo uỷ quyền Ông Phạm Tuấn Anh – Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.

- Bị đơn*:* Ông Lê Hữu H - sinh năm 1972. Nơi ĐKNKTT: khối 5, phường Bến Thủy, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Hải H – sinh năm 1978. Nơi ĐKNKTT: khối 5, phường Bến Thủy, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Lê Hữu H đồng ý nhận nợ và trả nợ cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng số tiền tính đến ngày 08/8/2023 của 02 hợp đồng là 480.865.273đ (bốn trăm tám mươi triệu, tám trăm sáu mươi lăm nghìn, hai trăm bảy mươi ba đồng). Trong đó nợ gốc là 426.717.244đ (bốn trăm hai mươi sáu triệu, bảy trăm mười bảy nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng), nợ lãi 54.148.029đ (năm mươi tư triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, không trăm hai mươi chín đồng). Cụ thể:

- Hợp đồng cho vay số LN2110084458653 ngày 12/10/2021 là 451.426.503đ (bốn trăm năm mươi mốt triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn, năm trăm linh ba đồng). Trong đó nợ gốc 403.125.000đ (bốn trăm linh ba triệu, một trăm hai mươi lăm nghìn đồng), nợ lãi 48.301.503đ (bốn mươi tám triệu, ba trăm linh một nghìn, năm trăm linh ba đồng).

- Hợp đồng thẻ tín dụng 153-P-254729 ngày 28/8/2017 là: 29.438.770đ (hai mươi chín triệu, bốn trăm ba mươi tám nghìn, bảy trăm bảy mươi đồng). Trong đó nợ gốc 23.592.244đ (hai mươi ba triệu, năm trăm chín mươi hai nghìn, hai trăm bốn mươi bốn đồng) , nợ lãi 5.846.526đ (năm triệu, tám trăm bốn mươi sáu nghìn, năm trăm hai mươi sáu đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hoà giải (09/8/2023) cho đến khi thi hành án xong, Ông Lê Hữu H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

Nếu ông Lê Hữu H không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì ông Lê Hữu H, bà Dương Thị Hải H đồng ý để cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp là xe 01 xe ô tô mang nhãn hiệu Nissan Almera CVT có số khung MNTBAAN18Z0032983, số máy HRA0037308 có BKS 37A – 903.20 theo Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 37019418 do Phòng cảnh sát giao thông công an tỉnh Nghệ An cấp ngày 12/10/2021 mang tên Lê Hữu H, được thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2110084458653 ngày 12/10/2021 được công chứng tại văn phòng công chứng Thành An để thu hồi nợ.

2. Về án phí: Ông Lê Hữu H phải chịu 11.617.500 (mười một triệu, sáu trăm mười bảy nghìn, năm trăm đồng) án phí DSST.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng 11.500.000đ (mười một triệu, năm trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001717 ngày 26/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Vinh.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Vinh
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hằng